TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2019/DS-PT Ngày: 15-02-2019 V/v: *Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Tăng

Ông Nguyễn Văn Long

- Thư ký phiên toà: Bà Đồng Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Sáu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KonTum xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2018/TLDS-PT ngày 13 tháng 11 năm 2018 về vệc "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".*

Do bản án dân sự sơ thẩm số:17/2018/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:1298/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 12 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2019/QĐ-PT ngày 16/01/2019 giữa các đương sự:

- Các nguyên đơn:

1. Ông Huỳnh Th, sinh năm 1970, địa chỉ: Số A, đường H, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Ông Đặng Văn Tr, sinh năm 1957, địa chỉ: Số B, Phạm Văn Đ, thành phố Kon Tum. *(Ông Đặng Văn Tr ủy quyền cho ông Trịnh Văn L tham gia tố tụng).*

3. Ông Trịnh Văn L, sinh năm 1967, địa chỉ: Số C, đường Sư Vạn H, thành phố Kon Tum. Có mặt.

4. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1963, địa chỉ: Số D , đường L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.*(Ông Lê Văn Đ ủy quyền cho ông Trịnh Văn L tham gia tố tụng)*.

5. Ông Trần Đình Đ, sinh năm 1955, địa chỉ: Số E, đường L, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. *(Ông Trần Đình Đ ủy quyền cho ông Trịnh Văn L tham gia tố tụng)*.

- ***Bị đơn:*** Ông Dương Quốc Kh – sinh năm 1961, địa chỉ: Số G, đường T, tổ M, phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có mặt

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Điện lực KT (Sở Điện lực tỉnh KT). Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kim Ch – chức vụ: Giám đốc Địa chỉ: Số H, Trần Hưng Đạo, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xử vắng mặt).

2. Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, địa chỉ: Số N, đường T, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xử vắng mặt).

3. Ủy ban nhân dân xã ĐBL, thành phố KT, tỉnh Kon Tum. Đại diện theo pháp luật: Bà YNL – chức vụ: Chủ tịch (Có đơn xin xử vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Đình Th, địa chỉ: Số K, Hoàng Văn TH, tổ 18, KV2, Phường Q, thành phố QN, tỉnh Bình Định. (Có đơn xin vắng mặt).

5. Bà Trương Thị Nh, sinh năm 1972, địa chỉ: Số M, đường HV, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Ủy quyền cho ông Huỳnh Th tham gia tố tụng).

6. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971, địa chỉ: Số N, đường T-H, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin vắng mặt).

7. Anh Đinh Công Kh, sinh năm 1965, địa chỉ: Thôn K, phường Trường Ch, thành phố KT, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin vắng mặt.

8. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1968, địa chỉ: Số 28, TBH, thành phố KT, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin vắng mặt).

9. Chị Lê Thị Thu Th, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số L, đường T.K, tổ 07, phường P, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn B; tổ trưởng tổ I, phường Q, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn - Ông Dương Quốc Kh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng nguyên đơn trình bày: Năm 1994 Sở Điện lực KT (nay là Công ty điện lực) được Ủy ban nhân dân xã Đắk BLà giao diện tích 4,375 ha đất tại thôn Kon Jơ Drẻh, xã Đắk BLà, thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum) mục đích để trồng cao su cải thiện đời sống cho đoàn viên công đoàn Điện lực Kon Tum, đến năm 2003 Công đoàn Điện lực Kon Tum do không có khả năng chăm sóc lô cao su nói trên nên đã tiến hành bán đấu giá cho các đoàn viên công đoàn, sau khi Công đoàn Điện lực có chủ trương bán đấu giá lô cao su thì một bộ phận đoàn viên công đoàn gồm có các ông Dương Quốc Kh, Trần Đình Đ, Đặng Văn Tr, Lê Đức Ch, Trịnh Văn L, Lê Hồng L và Lê Văn Đ đã tiến hành họp, bàn bạc để thống nhất cùng mua lại lô cao su trên với giá là 66.000.000 (Sáu mươi sáu triệu đồng) và mỗi người đóng 9.428.572 đồng (Thực tế mỗi người đóng là 9.430.000 đồng) và cử ông Kh là người đại diện, chịu trách nhiệm chung trong việc đấu giá, sau khi trúng đấu giá thì chúng tôi đã giao đủ số tiền cho ông Kh để ông Kh giao nộp cho Sở Điện lực KT (Theo giấy giao tiền ngày 05/8/2003 và giấy ông Kh nộp cho Sở Điện lực ngày 06/8/2003), đến năm 2009 ông Lê Đức Ch không tham gia nên đã bán lại cổ phần cho ông Dương Quốc Kh và ông Trịnh Văn L (Trong đó ông Kh mua lại 2/3 của một cổ phần là 6.268.000 đồng, ông L mua 1/3 của một cổ phần là 3.144.000 đồng, sang năm 2005 ông Lê Hồng L không tham gia và đã sang nhượng lại toàn bộ cổ phần cho ông Huỳnh Th và vợ là Trương Thị Nh. Như vậy, từ năm 2005 lô cao su nói trên là tài sản chung của 06 người gồm có ông Dương Quốc Kh cộng thêm 2/3 giá trị cổ phần mua lại của ông Lê Đức Ch), Trần Đình Đ, Đặng Văn Tr, Trịnh Văn L (cộng thêm 1/3 giá trị cổ phần mua lại của ông Ch), ông Lê Văn Đ và ông Huỳnh Th. Từ năm 2005 đến năm 2009 chúng tôi đã thống nhất khoán cho ông Lê Mạnh T khai thác mủ cao su và giao tiền cho ông Dương Quốc Kh để ông Kh chia lại cho ông L, ông Tr, ông Th, ông Đ, ông Đô, cụ thể mỗi khi nhận tiền từ ông T thì ông Kh chia làm 07 phần bằng nhau, trong đó 06 người, mỗi người một phần riêng, ông Kh được cộng thêm 2/3 giá trị của một phần mua lại ông Lê Đức Ch. Trong quá trình chia tiền khai thác mủ cao su, thời gian đầu thì ông Kh chia tiền sòng phẳng, tuy nhiên đến cuối năm 2009 ông Kh có biểu hiện không trung thực, nhận tiền khoán khai thác mủ cao su của ông T nhưng không chia lại cho anh em. Vì vậy, qua năm 2010 ông Võ Quốc K xin nhận khai thác mủ cao su nên chúng tôi họp và thống nhất để cho ông Kh ký hợp đồng với ông K và giao vườn cây cao su cho ông Võ Ngọc K khai thác với giá 45.000.000 đồng/1 năm, ông Kh chia làm 07 phần, trong đó ông Th, ông Tr, ông Đô và ông Đ mỗi người được một phần là 6.400.000 đồng, ông Kh được 10.710.000 đồng (1 phần + với 2/3 giá trị của một phần) và ông L được 8.530.000 đồng (một phần + với 1/3 giá trị của một phần), nhưng đến thời điểm khai thác mủ cao su ông K không thực hiện được việc khai thác mủ vì ông Kh chưa chấm dứt hợp đồng với ông T, đến ngày 08/5/2010 chúng tôi cùng với ông K đến gặp ông Kh để giải quyết việc thực

hiện hợp đồng khai thác mủ cao su của ông K bị cản trở nhưng ông Kh cố tình né tránh không giải quyết, trong khi đó ông Kh vẫn nhận tiền của ông T cho đến hết năm 2010. Từ năm 2011 đến năm 2013 ông Kh không chia tiền khai thác mủ cao su cho chúng tôi, đến năm 2014 Nhà nước mở đường quốc lộ 24 đi qua vườn cao su và được bồi thường nhưng ông Kh không thông báo cho chúng tôi biết mà muốn nhận một mình, vì vậy, các nguyên đơn đã làm đơn khiếu nại lên Ủy ban nhân dân xã Đắk BLà nhưng hòa giải không thành mà ông Kh muốn chiếm đoạt một mình đối với khoản tiền bồi thường và cả vườn cây cao su. Cho nên vào năm 2014, các ông đã khởi kiện Ông Dương Quốc Kh ra Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum. Ngày 18/6/2015 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã tiến hành xét xử và ra bản án số 24/2015/DS-ST. Ông Dương Quốc Kh không chấp nhận nên vào ngày 02/7/2015 đã kháng cáo bản án số 24 nêu trên. Ngày 24/9/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã đưa ra xét xử phúc thẩm, tại bản án số 17/2015/DS-PT tuyên hủy bản án số 24/2015/DS-ST và chuyển hồ sơ về Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Ngày 27/9/2016 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã đưa ra xét xử sơ thẩm lần 2 (Bản án số 31/2016/DS-PT), bản án số 31/2016/DS-ST chưa có hiệu lực pháp luật thì đến ngày 05/10/2016 ông Dương Quốc Kh đã tiến hành chặt hạ toàn bộ vườn cây cao sau. Sau đó đến ngày 11/10/2016 ông Dương Quốc Kh kháng cáo bản án số 31 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum. Ngày 06/6/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã đưa ra xét xử với bản án số 14/2017/DS-PT tuyên hủy bản án số 31 với lý do tài sản tranh chấp không còn nữa nên không có căn cứ xem xét phúc phẩm. Sau khi hồ sơ chuyển về Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xét xử lại theo trình tự sơ thẩm, các nguyên đơn đã rút đơn khởi kiện, để khởi kiện lại vụ án với quan hệ tranh chấp khác đó là khởi kiện ông Dương Quốc Kh "*Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*" do tài sản bị xâm phạm, yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Một là: Công nhận vườn cây cao su được trồng trên diện tích 4,375 ha, sau khi thu hồi làm quốc lộ 24, diện tích còn lại 3,676 ha thuộc tờ bản đồ số 27, vị trí nằm giữa hai ranh 02 thôn Kon Jơ Drẻh và Kon Rẻ PLơng là tài sản của các ông Trịnh Văn L, Đặng Văn Tr, Lê Văn Đ, Dương Quốc Kh, Huỳnh Th và ông Trần Đình Đ;

Hai là: Bồi thường thiệt hại 977 cây cao su theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và biên bản định giá tài sản ngày 24/8/2016. Vì toàn bộ cây cao su nêu trên là do ông Dương Quốc Kh chặt hạ, cụ thể bồi thường như sau:

Bồi thường cho ông Trần Đình Đ số tiền 75.060.000 đồng, bồi thường cho ông Đặng Văn Tr số tiền 75.060.000 đồng, bồi thường cho ông Lê Văn Đ số tiền 75.060.000 đồng, bồi thường cho ông Huỳnh Th số tiền 75.060.000 đồng, bồi thường cho ông Trịnh Văn L số tiền 99.900.000 đồng;

Ba là: Chia số tiền 92.950.000 đồng tiền bồi thường khi làm quốc lộ 24 mà hiện nay Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Kon Tum đã chi trả cho ông Dương Quốc Kh theo phiếu chi ngày 11/01/2018 như sau: chia cho các ông: Trần Đình Đ số tiền

13.278.571 đồng, Huỳnh Th số tiền 13.278.571 đồng, Lê Văn Đ 13.278.571 đồng, Đặng Văn Tr 13.278.571 đồng, Trịnh Văn L 17.704.761 đồng.

Tại phiên tòa, các nguyên đơn ông Huỳnh Th, ông Trịnh Văn L và người đại diện theo ủy quyền của ông Đô, Ông Đ, Ông Tr thay đổi một phần nội dung khởi kiện cụ thể: Yêu cầu bồi thường thiệt hại 970 cây cao su (Vì theo biên theo biên bản xem xét ngày 02/8/2018 đang còn thực tế 07 cây cao su và đồng ý giao lại 07 cây cao su trên cho ông Dương Quốc Kh trực tiếp quản lý).

Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng, nhưng ông Khánh không tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Tại bản tự khai ngày 14/4/2018, bà Trương Thị Nh có trình bày: Ngày 05/5/2005 bà Trương Thị Nh cùng ông Huỳnh Th có mua lại cổ phần cao su của vợ chồng ông Lê Hồng L mà Điện lực Kon Tum đã bán đấu giá vào năm 2003. Nay các nguyên đơn yêu cầu ông Dương Quốc Kh bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bà Nh có ý kiến: Đề nghị Tòa án giải quyết tất cả các quyền lợi từ lô cao su, trong đó có bà và ông Th có cổ phần thì bồi thường cho ông Huỳnh Th, bà không có yêu cầu bồi thường cho bà.

+ Tại văn bản ngày 16/4/2018, Ủy ban nhân dân xã Đắk BLà trình bày:

Năm 1994 Ủy ban xã Đắk BLà ra quyết định số 81/QĐ-UB, ngày 16/8/1994 về việc giao cho Sở Điện lực Kon Tum diện tích 4,375 ha , đất tại thôn Kon Jơ Dreh, xã Đắk BLà, thị xã Kon Tum (Nay là thành phố Kon Tum) mục đích thổ cư và tăng gia trồng cao su, đến năm 2003 Công đoàn Điện lực Kon Tum tổ chức bán đấu giá, việc đấu giá như thế nào thì chúng tôi không nắm rõ, tuy nhiên hiện nay các nguyên đơn yêu cầu ông Dương Quốc Kh bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, chúng tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Riêng về phần đất hiện nay vẫn là đất của nhà nước nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết đối với đất mà chỉ giải quyết tài sản trên đất.

+ Tại văn bản số 161 ngày 21/5/2018 Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Kon Tum trình bày:

Về số tiền bồi thường 143 cây cao su, ngày 11/01/2018 Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Kon Tum đã chi trả số tiền bồi thường 104.200.000 đồng, trong đó giá trị bồi thường của 143 cây cao su là 92.950.000 đồng cho ông Dương Quốc Kh.

Với những nội dung trên tại bản án số 17/2018/DS-ST ngày 26/9/2018, Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã quyết định:

- Căn cứ khoản 6 Điều 26; Điều 35 và Điều 39, Điều 244, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 207, 208, 210 và Điều 219 và các Điều 584, 586, 588 và Điều 589, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Huỳnh Th, ông Trịnh Văn L, ông Trần Đình Đ, ông Đặng Văn Tr, ông Lê Văn Đ về việc yêu cầu bồi thường thiệt ngoài hợp đồng.

Công nhận tài sản trên đất là vườn cây cao su gồm 977 được trồng trên diện tích đất 3,676 ha (Đất sau khi thu hồi một phần làm đường QL24) thuộc tờ bản đồ số 27, vị trí vườn cây cao su năm trên diện tích đất giữa ranh giới 02 thôn KonJơDrẻh và Kon Rẻ Plơng, xã Đắk B Là, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum là tài sản chung của các ông Trần Đình Đ, Trịnh Văn L, Đặng Văn Tr, Lê Văn Đ, vợ chồng ông Huỳnh Th, bà Trương Thị Nh, và của vợ chồng ông Dương Quốc Kh, bà Nguyễn Thị Thu H.

"Đối với 977 cây cao su theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 24/8/2016 được chia cụ thể như sau":

1/ Ông Trần Đình Đ được quyền sở hữu 139 cây (cụ thể: hàng thứ 01 có 35 cây, hàng thứ 02 có 55 cây và 49 cây của hàng thứ 03, hàng thứ 03 còn lại 04 cây), giá trị tài sản được chia là 139 cây x 540.000 đồng/01 cây = 75.060.000 đồng.

2/ Ông Đặng Văn Tr được quyền sở hữu 139 cây (cụ thể: hàng thứ 03 có 04 cây, hàng thứ 04 có 48 cây và 58 cây của hàng thứ 05 cộng với 29 cây của hàng thứ 06, hàng thứ 06 còn lại 33 cây), giá trị tài sản được chia là 139 cây x 540.000 đồng/01 cây = 75.060.000 đồng.

3/ Ông Lê Văn Đ được quyền sở hữu 139 cây (cụ thể: hàng thứ 06 còn lại 33 cây, hàng thứ 07 có 72 cây, cộng với 34 cây của hàng thứ 08, hàng thứ 08 còn lại 40 cây), giá trị tài sản được chia là 139 cây x 540.000 đồng/01 cây = 75.060.000 đồng.

4/ Ông Huỳnh Th được quyền sở hữu 139 cây (cụ thể: hàng thứ 08 còn lại 40 cây, hàng thứ 09 có 57 cây, cộng với 42 cây của hàng thứ 10, hàng thứ 10 còn lại 22 cây), giá trị tài sản được chia là 139 cây x 540.000 đồng/01 cây = 75.060.000 đồng.

5/ Ông Trịnh Văn L được quyền sở hữu 185 cây (Một phần cộng với 1/3 của một phần là 46 cây cao su), (cụ thể: hàng thứ 10 còn lại 22 cây, hàng thứ 11 có 58 cây, hàng thứ 12 có 60 cây, cộng với 45 cây của hàng thứ 13, hàng thứ 13 còn lại 15 cây), giá trị được chia là 185 cây x 540.000 đồng/01 cây = 99.900.000 đồng.

6/ Vợ chồng ông Dương Quốc Kh và bà Nguyễn Thị Thu H được quyền sở hữu 236 cây (Một phần cộng với 2/3 của một phần là 92 cây và 04 cây còn dư), cụ thể: hàng thứ 13 còn lại 15 cây, hàng thứ 14 có 58 cây, hàng thứ 15 có 56 cây, hàng thứ 17 có 36 cây, hàng thứ 18 có 14 cây, cộng với 01 cây của hàng thứ 19, giá trị tài sản được chia là 236 cây cao su x 540.000 đồng/01 cây = 127.440.000 đồng (được quyền quản lý, sử dụng 07 cây cao su còn lại ở phía nam, giáp QL 24 cũ theo biên bản xem xét ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum).

Buộc ông Dương Quốc Kh phải bồi thường và trả lại tổng cộng số tiền 470.959.045 đồng cho các nguyên đơn, cụ thể như sau:

1/ Bồi thường và trả lại cho ông Huỳnh Th tổng số tiền: 88.338.571 đồng (Trong đó tiền bồi thường 75.060.000 đồng + 13.278.571 đồng tiền được đền bù).

2/ Bồi thường và trả lại cho ông Lê Văn Đ tổng số tiền: :88.338.571 đồng (Bồi thường 75.060.000 đồng + 13.278.571 đồng tiền được đền bù).

3/ Bồi thường và trả lại cho ông Trần Đình Đ tổng số tiền: 88.338.571 đồng (Bồi thường 75.060.000 đồng + 13.278.571 đồng tiền được đền bù).

4/ Bồi thường và trả lại cho ông Đặng Văn Tr tổng số tiền: 88.338.571 đồng (Bồi thường 75.060.000 đồng + 13.278.571 đồng tiền đền bù).

5/ Bồi thường và trả lại cho ông Trịnh Văn L tổng số tiền: 117.604.761 đồng (Bồi thường 99.900.000 đồng +17.704.761 đồng số tiền đền bù).

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và các nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn ông Dương Quốc Kh chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong số tiền nêu trên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, Điều 19, khoản 1 Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Dương Quốc Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 22.838.361 đồng (20.000.000đ + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000 đồng, tổng số tiền buộc ông Dương Quốc Kh bồi thường cho các nguyên đơn là 470.959.045 đồng).

Hoàn trả lại các nguyên đơn ông Huỳnh Th, ông Trịnh Văn L, ông Đặng Văn Tr, ông Trần Đình Đ và ông Lê Văn Đ số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu*

đồng), (Mỗi ông được nhận lại 3.000.000 đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001269 ngày 26/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự cũng như quyền nghĩa vụ thi hành án theo luật thi hành án dân sự.

***** *Ngày 29/10/2018, bị đơn ông Dương Quốc Khánh kh cáo:* Đề nghị Tòa án cấp phúc xem xét lại toàn bộ bản án số 17/2018/DS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum với lý do:

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thành phố không tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Kh là vi phạm pháp luật;

- Bản án giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng không có thật giữa các nguyên đơn và bị đơn là vi phạm;

- Ngày 26/09/2018 Tòa án thành phố mở phiên tòa xét xử vụ án, nhưng ngày 03/10/2018, Tòa án thành phố mới gửi giấy triệu tập là không đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa xét xử dân sự phúc thẩm hôm nay:

Các đồng nguyên đơn, cho rằng ông Kh chỉ kháng cáo về thủ tục tống đạt của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, do vậy các ông đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết xử y án sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi cho bên nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến cho rằng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng; việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của các bên đương sự đúng quy định.

Quan điểm giải quyết vụ án: Qua phân tích các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát cho rằng việc thụ lý, giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum là có cơ sở. Tuy nhiên trong qúa trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã thực hiện việc cấp, tống đạt các tài liệu của Tòa án cho đương sự đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không đảm bảo được quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp cho bị đơn. Do vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, các nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn ông Dương Quốc Kh không rút đơn kháng cáo, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng: Các nguyên đơn ông Trịnh Văn L, ông Huỳnh Th, ông Đặng Văn Tr, ông Trần Đình Đ, ông Lê Văn Đ khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết Công nhận vườn cây cao su được trồng trên diện tích 4,375 ha, sau khi thu hồi làm quốc lộ 24, diện tích còn lại 3,676 ha thuộc tờ bản đồ số 27, vị trí nằm giữa hai ranh giới 02 thôn Kon Jơ Drẻh và Kon Rẻ PLơng là tài sản của các ông Trịnh Văn L, Đặng Văn Tr, Lê Văn Đ, Dương Quốc Kh, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Huỳnh Th, ông Trần Đình Đ nay tài sản là cây cao su không còn do ông Kh chặt phá hết, nên các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Dương Quốc Kh bồi thường thiệt hại giá trị đối với số cây cao su mà các nguyên đơn được hưởng. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum thụ lý giải quyết vụ án về tranh chấp " *Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*" quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 là đúng theo thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

[1.1] Xét nội dung kháng cáo không tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Kh: Qua xem xét hồ sơ Hội đồng xét xử thấy rằng, ngày 26/3/2018 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum thụ lý vụ án dân sự số 31/2018/TLST-DS để giải quyết về việc "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*". Đến ngày 30/3/2018 Tòa án cấp sơ thẩm có Biên bản làm việc "bút lục số 69" lập với nội dung bị đơn ông Dương Quốc Kh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H thường xuyên đi vắng do đó không thể tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án. Căn cứ vào biên bản lập trên, cấp sơ thẩm tống đạt toàn bộ các văn bản tố tụng cho ông Kh bằng hình thức niêm yết công khai. Tuy nhiên theo khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự quy định "*...Trường hợp người được cấp, tống đạt, thông báo vắng mặt ở nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về hoặc không rõ địa chỉ nơi cư trú thì người thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo phải lập biên bản..., đồng thời thực hiện thủ tục niêm yết"*, căn cứ quy định pháp luật chỉ những trường hợp không biết rõ thời điểm trở về hoặc không rõ địa chỉ nơi cư trú mới tiến hành niêm yết, nhưng trong vụ án này ông Kh không phải thường xuyên đi vắng mà không biết rõ thời điểm trở về; Qua làm việc với ông Nguyễn Văn B – tổ trưởng tổ dân phố 3 và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông B trình bày "*Việc niêm yết là không thể tiến hành vì tổ dân phố 3 không có hội trường để niêm yết, đồng thời ông B và cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum có đến nhà ông Kh một lần, còn toàn bộ các lần sau thể hiện việc niêm yết cán bộ Tòa án thành phố Kon Tum chỉ*

đưa cho ông B ký xác nhận các lần niêm yết, tất cả cùng một lần. Ông B thừa nhận ông B chỉ ký các biên bản này tại nhà ông B chứ ông B không trực tiếp đi cùng cán bộ Tòa án đến nhà ông Kh để chứng kiến việc niêm yết và ký xác nhận. Đồng thời ông B khai nhà ông Kh bán đồ ăn sáng nên vợ ông Kh là bà Nguyễn Thị Thu H lúc nào cũng có nhà vào buổi sáng, còn ông Kh thường buổi sáng ở nhà phụ vợ bán quán đến gần 09 giờ mới lên làm rẫy...”, mặt khác khi Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum tống đạt văn bản tố tụng, thì ông Kh và vợ ông Kh là bà H vẫn ở nhà, Tại phiên tòa phúc thẩm ông Kh cũng khai nhận trong thời gian thụ lý giải quyết vụ án từ ngày 26/3/2018 đến khi có bản án sơ thẩm ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, trong thời gian này ông vẫn thường xuyên có mặt ở nhà và không nhận được bất cứ văn bản nào của Tòa án tống đạt. Do vậy, trường hợp này việc niêm yết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đối với ông Kh là chưa đúng quy định pháp luật mà phải thực hiện việc tống đạt trực tiếp.

Trường hợp tống đạt mà ông Kh từ chối nhận văn bản tố tụng thì lập biên bản về việc đương sự từ chối nhận văn bản tố tụng và nêu rõ lý do của việc từ chối, có xác nhận đại diện tổ dân phố hoặc của Công an xã, phường, thị trấn để lưu hồ sơ vụ án và tiếp tục giải quyết vụ án.

Vì vây, việc Tòa án thành phố Kon Tum không tiến hành tống đạt được văn bản tố tụng cho ông Kh mà tiến hành niêm yết, nhưng việc niêm yết lại không đảm bảo được quyền lợi của ông Kh, đồng thời tại cấp phúc thẩm ông Kh còn cung cấp 01 văn bản của ông B xin rút chữ ký của tất cả các biên bản, đây là tình tiết mới. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về việc tống đạt văn bản tố tụng cho ông Kh mà cấp phúc thẩm không khắc phục được.

[1.2] Xét nội dung kháng cáo cho rằng ngày 26/09/2018, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum mở phiên tòa xét xử vụ án, nhưng ngày 03/10/2018, Tòa án thành phố Kon Tum mới gửi giấy triệu tập cho ông là không đúng quy định pháp luật, xét thấy nội dung kháng cáo này chỉ là trình bày của bị đơn ông Kh chứ không có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận. Ngoài ra ông Kh cho rằng bản án giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng không có thật giữa các nguyên đơn và bị đơn là vi phạm. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã có nhưng vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét về nội dung của vụ án.

[2] Từ những nhận định trên, thấy rằng cấp sơ thẩm có những vi phạm nghiêm trọng về tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, do đó cần phải hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của ông Kh được chấp nhận nên ông Kh không phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của ông Dương Quốc Kh đề ngày 29/10/2018.

1. Hủy bản án sơ thẩm số 17/2018/DS-ST ngày 26/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Dương Quốc Kh không phải chịu tiền án phí phúc thẩm nên trả lại cho ông Kh 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà ông đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số: AA/2014 – 0002383 ngày 07/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (ngày 15/02/2019).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng; Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thuấn